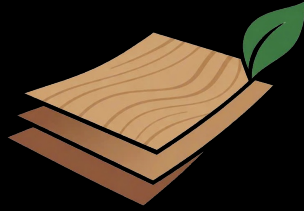


HỒ SƠ NĂNG LỰC 2026



BLISS GARDEN
— RUBBERWOOD VENEER —

Ván lạng gỗ cao su cho nhà máy ván ép

Sản xuất tại Phú Riềng, Đồng Nai · Cung ứng nội địa và xuất khẩu

30 cont

40'HC mỗi tháng

AB · BC

Hai cấp thương mại

Xuất khẩu

Ấn Độ



Nguồn ván lạng gỗ cao su ổn định từ vùng nguyên liệu Đông Nam Bộ

Bliss Garden chuyên sản xuất và cung ứng ván lạng gỗ cao su dùng làm lớp lõi cho nhà máy ván ép.

Xưởng đặt tại xã Phú Riềng, Đồng Nai, nằm giữa vùng cao su lớn nhất cả nước — gần nguồn gỗ, chủ động nguyên liệu và rút ngắn thời gian giao hàng.

Chúng tôi phục vụ hai nhóm khách hàng: nhà máy ván ép trong nước và nhà nhập khẩu nước ngoài.



30

container 40'HC mỗi tháng

~1.300

m³ ván lạng mỗi tháng (~44 m³/cont)

2 cấp

phân loại AB và BC theo từng tờ

A · B · C

tiêu chí phân cấp từng tờ rõ ràng

Vì sao chọn Bliss Garden

Gần nguồn gỗ

Gỗ cao su rừng trồng thu mua tại chỗ, giảm chi phí vận chuyển và rủi ro đứt nguồn.

Quy cách được kiểm từng lô

Đo độ dày, chiều dài, khổ rộng trước khi đóng kiện; có ảnh đo kiểm gửi khách.

Phân loại minh bạch

Hai cấp thương mại AB và BC, tiêu chí rõ ràng, duyệt mẫu trước khi ký hợp đồng.

Chứng từ xuất khẩu đầy đủ

Kiểm dịch, hun trùng, bảng kê lâm sản, C/O — hồ sơ hợp lệ cho người mua.

Ván lạng gỗ cao su

Rubberwood veneer (Hevea brasiliensis) — gỗ rừng trồng, thớ mịn, màu sáng, bám keo tốt. Dùng làm lớp lõi và lớp đệm cho ván ép.



Đo chiều dài từng lô



Đo khổ rộng từng lô



Đo độ dày bằng đồng hồ

Thông số kỹ thuật

Loài gỗ	Cao su (Hevea brasiliensis) — gỗ rừng trồng
Quy cách tiêu chuẩn	1.270 × 640 × 1,6 mm · 650 × 650 × 1,8 mm · khổ khác cắt theo đơn hàng
Độ ẩm	Phơi sấy dưới mái che; mức độ ẩm thống nhất theo hợp đồng
Cấp chất lượng	AB và BC (xem trang tiếp theo)
Đóng gói	1.270 × 640 × 1,6 mm — bó 20 tờ · kiện 96 bó (1.920 tờ ≈ 2,50 m³) 650 × 650 × 1,8 mm — bó 30 tờ · kiện 110 bó (3.300 tờ ≈ 2,51 m³) Đai nhựa, ký mã hiệu từng kiện
Mã HS	4408 · mã chi tiết theo tờ khai xuất khẩu
Xuất xứ	Việt Nam — Phú Riềng, Đồng Nai

Ứng dụng

- Lõi ván ép thương mại
- Ván ép đóng gói & pallet
- Ván cốt pha
- Ván LVL
- Lớp đệm dưới mặt ván phủ

Hai cấp thương mại AB và BC

Mỗi tờ ván được phân cấp bằng mắt và đo kiểm trước khi đóng bó, sau đó gom thành hai cấp thương mại. Khách hàng chọn cấp phù hợp với sản phẩm cuối để tối ưu chi phí.

AB

Loại AB

Lô chủ yếu là tờ đạt cấp A, có lẫn tờ cấp B.

DÙNG CHO

Lớp đệm dưới mặt, ván ép cao cấp, LVL, lõi ván ép nội thất

BC

Loại BC

Lô chủ yếu là tờ đạt cấp B và C.

DÙNG CHO

Lõi ván ép thương mại, ván ép đóng gói, pallet, cốp pha

QUY CÁCH	LOẠI	GIÁ TẠI XƯỞNG	QUY ĐỔI
1.270 × 640 × 1,6 mm	AB	4.200.000 đ	≈ 164 USD
1.270 × 640 × 1,6 mm	BC	3.300.000 đ	≈ 129 USD
650 × 650 × 1,8 mm	AB	3.200.000 đ	≈ 125 USD
650 × 650 × 1,8 mm	BC	2.200.000 đ	≈ 86 USD

Giá giao tại xưởng Phú Riềng, chưa gồm VAT, chưa gồm vận chuyển, phí cảng và thuế xuất khẩu. Hiệu lực đến 15/11/2026. Quy đổi USD theo tỷ giá 25.670 (Vietcombank 18/10/2026) — chỉ để tham khảo.

Tiêu chí phân cấp từng tờ

	Cấp A	Cấp B	Cấp C
Màu sắc bề mặt	Sáng, đồng đều; không biến màu	Biến màu nhẹ, vệt xanh nhẹ cho phép	Cho phép biến màu, vệt xanh
Mắt gỗ	Mắt sống nhỏ, rải rác; không mắt chết	Mắt sống; mắt chết nhỏ, số lượng hạn chế	Cho phép mắt sống và mắt chết
Lỗ, khuyết	Không lỗ thủng	Lỗ nhỏ, vài lỗ mỗi tờ	Cho phép lỗ, khuyết cục bộ
Nứt, tách	Nứt đầu ngắn, rất ít	Nứt đầu cho phép, tờ không tách rời	Nứt, tách cho phép, tờ còn nguyên khổ
Mục, mốc, mọt	Không	Không mục, không mọt	Không mục toàn tờ; khuyết tật nhẹ cục bộ
Mép và khổ	Đủ khổ, mép thẳng	Đủ khổ, mép sứt nhẹ	Cho phép sứt mép, lượn cạnh
Dung sai độ dày	±0,1 mm	±0,15 mm	±0,2 mm

Tiêu chí trên là mức tham khảo theo thông lệ thị trường ván lõi. Giới hạn cụ thể được thống nhất và duyệt mẫu trước mỗi hợp đồng.

Từ gỗ tròn đến container niêm phong

01

Tiếp nhận gỗ tròn

Gỗ cao su rừng trồng, kiểm tra đường kính và độ tươi.

02

Lạng ván, cắt khổ

Lạng theo độ dày đặt hàng, cắt khổ theo đơn.

03

Phơi sấy

Phơi dưới nhà mái che, kiểm soát độ ẩm trước khi đóng kiện.

04

Phân loại, đo kiểm

Phân cấp từng tờ; đo dày, dài, rộng theo từng lô.

05

Đóng bó, đóng kiện

Đai nhựa, ký mã hiệu và tem kiện từng kiện.

06

Cân xe, đóng cont

Cân tải trọng, niêm chì, chụp ảnh định vị, vận chuyển ra cảng.



Kiện ván đai nhựa, ký mã hiệu từng kiện



Đóng hàng container 40'HC tại xưởng



Cân tải trọng trước khi ra cảng

Giao hàng nội địa và xuất khẩu

Nội địa

Cung cấp cho nhà máy ván ép trong nước. Giao tại xưởng hoặc giao tận nhà máy bằng xe tải, container.

Xuất khẩu

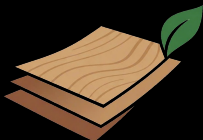
Giá công bố là giá giao tại xưởng; cước biển và phí cảng bảo riêng theo cảng đích.

Bộ chứng từ xuất khẩu

- Hóa đơn thương mại, phiếu đóng gói
- Giấy chứng nhận xuất xứ (C/O)
- Giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật
- Chứng thư hun trùng
- Bảng kê lâm sản (nguồn gốc gỗ hợp pháp)
- Phiếu cân xe, ảnh niêm chì container

Điều kiện giao dịch

Đơn hàng tối thiểu	1 container 40'HC (~44 m ³)
Giá công bố	Giao tại xưởng Phú Riềng
Giao hàng	Giao tại xưởng · giao tận nhà máy · ra cảng theo yêu cầu
Thanh toán	T/T hoặc L/C at sight
Mẫu	Gửi mẫu theo từng loại AB và BC



BLISS GARDEN
— RUBBERWOOD VENEER —

Liên hệ để nhận báo giá

Gửi quy cách, cấp chất lượng và nơi giao — chúng tôi phản hồi báo giá và lịch giao hàng.

NGƯỜI LIÊN HỆ

Nguyen Quang Vinh — Trưởng phòng
Kinh doanh

0835 500 005

Zalo · WhatsApp
meetquangvinh@gmail.com

VĂN PHÒNG

Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Khu
Vườn Hạnh Phúc · MST 0316727546
59/18/2 Hiệp Bình, Phường Hiệp Bình, TP.
Hồ Chí Minh

XUỞNG SẢN XUẤT

Đường Tỉnh 741, xã Phú Riềng, Đồng Nai